

Số: 260 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 21 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Nâng cấp Đội Thông tin văn nghệ Khmer thành Đoàn nghệ thuật Khmer tỉnh Cà Mau”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 310/TTr-SVHTTDL ngày 13/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Nâng cấp Đội Thông tin văn nghệ Khmer thành Đoàn nghệ thuật Khmer tỉnh Cà Mau” (kèm theo Đề án số 1251/ĐA-SVHTTDL ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo;
- VXT;
- Lưu: VT. Tr 23/02.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Hải

Số: 1251 /ĐA-SVHTTDL

Cà Mau, ngày 24 tháng 10 năm 2013

ĐỀ ÁN

Nâng cấp Đội Thông tin văn nghệ Khmer thành Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Cà Mau

Phần thứ nhất

CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Tỉnh Cà Mau có diện tích tự nhiên 5.294,9 km²; gồm có 9 đơn vị hành chính cấp huyện và thành phố Cà Mau, với 09 thị trấn, 10 phường và 82 xã; dân số hiện có 1.214.900 người; có 3 dân tộc chủ yếu là Kinh (chiếm tỷ lệ 95%), Khmer (chiếm tỷ lệ khoảng 4%), Hoa (chiếm tỷ lệ khoảng 1%). Hiện nay, dân tộc Khmer có khoản 8.750 hộ với hơn 40 ngàn khẩu; tập trung đông và chủ yếu ở các huyện Thới Bình, Trần Văn Thời, U Minh, Đầm Dơi, Phú Tân và thành phố Cà Mau.

Qua hơn 15 năm tái lập tỉnh, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, đời sống của vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer được quan tâm đầu tư hạ tầng kỹ thuật như điện, đường, trường học, trạm y tế, nước sạch; đầu tư phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo... mang lại hiệu quả đáng kể. Những chuyển biến từ đời sống vật chất đã mở ra tiền đề và động lực thúc đẩy quá trình phát triển đời sống tinh thần, văn hóa nghệ thuật trong đồng bào dân tộc Khmer. Trên địa bàn tỉnh Cà Mau hiện nay có 07 chùa và 02 Sa La Ten là nơi hoạt động tín ngưỡng tôn giáo và sinh hoạt văn hóa của hàng chục ngàn bà con dân tộc Khmer khắp nơi trong tỉnh, là nơi diễn ra các hoạt động lễ hội được tổ chức trong năm như: Tết Chol Chnam Thmay, Lễ Sen Đon Ta, Lễ Ooc- Om- Boc, lễ Cầu an... đây là những dịp để đồng bào Khmer thể hiện nét văn hóa nghệ thuật truyền thống đặc trưng, tiêu biểu của mình.

Có thể nói, dân tộc Khmer vốn là dân tộc rất yêu thích nghệ thuật nhất là nghệ thuật biểu diễn. Trong đó, nổi bật nhất là các loại hình nghệ thuật ca, múa, nhạc luôn được người Khmer quý mến và bảo tồn. Từ rất lâu đời, nghệ thuật diễn xướng phần

lớn được ra đời và phát huy tại các điểm chùa là chính. Ngôi chùa Khmer không chỉ là không gian văn hóa tâm linh mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng đối với đồng bào Khmer, đồng thời ngôi chùa còn đảm nhận vai trò dạy chữ, kiến thức khoa học – kỹ thuật, kiến thức sản xuất, đào tạo các diễn viên, nhạc công về ca, múa, nhạc, góp phần quan trọng trong việc hình thành nhân cách và giữ gìn bản sắc văn hóa của người Khmer Nam Bộ nói chung và Cà Mau nói riêng.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở thực tiễn (sự cần thiết):

1.1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 – khóa VIII của Đảng về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa, nghệ thuật trong thời kỳ mới, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

1.2. Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong tỉnh cũng có sự chuyển biến, phát triển mạnh mẽ, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng. Trong đó, đồng bào dân tộc Khmer với nét văn hóa nghệ thuật truyền thống đặc trưng cần phải được bảo tồn, phát huy.

1.3. Kết quả đã đạt được trong 8 năm qua của Đội Thông tin văn nghệ Khmer đã thể hiện được sự cần thiết phải nâng cấp để trở thành mô hình của Đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp, nhằm phát huy vị thế, vai trò của đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo đủ điều kiện tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp theo qui định.

2. Cơ sở pháp lý:

2.1. Quyết định số 581/QĐ-TTg, ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020.

2.2. Quyết định số 316/QĐ-TTg, ngày 01 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Xây dựng và rà soát các chế độ chính sách đối với các hoạt động văn học, nghệ thuật và văn nghệ sỹ; chế độ tài trợ, đặt hàng đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật; chính sách khuyến khích sáng tác trong các hoạt động văn học, nghệ thuật” thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới.

2.3. Quyết định số 1270/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”.

2.4. Nghị định số 79/2012/NĐ-CP, ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

2.5. Công văn số 1741/UBND-VX, ngày 15 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Đề án nâng cấp Đội Thông tin văn nghệ Khmer thành Đoàn nghệ thuật Khmer.

III. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH CỦA ĐỘI THÔNG TIN VĂN NGHỆ KHMER

Sau thời gian chia tách tỉnh (1997), Đội Thông tin Văn nghệ Khmer tỉnh Cà Mau được thành lập và đi vào hoạt động theo Quyết định Số 17/2005/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 3 năm 2005 của UBND tỉnh Cà Mau; là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa – Thông tin (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

1. Về cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động:

Đội Thông tin văn nghệ Khmer (viết tắt là Đội TTVN Khmer) có trụ sở tại 132/63 Đường Lý Văn Lâm, Khóm 2, Phường 1, Thành phố Cà Mau, trên cơ sở khu đất của Đoàn nghệ thuật Samaky Minh Hải trước đây, có diện tích chung là 2.262m² (trong đó diện tích xây dựng là 1.475m²) và được đầu tư nâng cấp, xây dựng cơ bản từ năm 2008, gồm Hội trường (kiêm Nhà tập diễn); khối phòng làm việc với 08 phòng, trong đó có 04 phòng sử dụng chung vừa là nơi làm việc, vừa là nơi ở của cán bộ, diễn viên.

Trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng được trang bị từ năm 2005 và đầu tư nâng cấp bổ sung thêm hàng năm, gồm: xe ô tô văn hóa thông tin lưu động tổng hợp (được trang bị năm 2007); thiết bị âm thanh, ánh sáng, sân khấu lưu động, một số nhạc cụ hiện đại và dân tộc, dàn nhạc ngũ âm, đạo cụ khác (*có phụ lục kèm theo*).

Kinh phí hoạt động của Đội TTVN Khmer được ngân sách tỉnh chi cấp toàn bộ hàng năm theo nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa của tỉnh và sử dụng theo cơ chế tài chính được qui định tại Nghị định số 43/ND-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ các các qui định hiện hành có liên quan. Bình quân hàng năm, Đội TTVN Khmer được cấp khoảng 1,1 tỷ đồng để chi hoạt động hành chính thường xuyên và chuyên môn.

Nhìn chung cơ sở vật chất, trang thiết bị của đơn vị đã được sự quan tâm đầu tư; kinh phí hoạt động cũng được chi cấp hàng năm có chiều hướng tăng dần. Tuy nhiên vị trí trụ sở không thuận lợi do đường lộ hẹp nhỏ hẹp, diện tích mặt bằng còn nhỏ hẹp, nằm trong khu dân cư nên khó mở rộng. Hội trường tập diễn, các phòng làm việc, nơi ở của diễn viên và trang thiết bị chuyên dùng chưa được đầu tư đồng

bộ, chưa đáp ứng cho nhu cầu hoạt động, để đảm bảo phát huy chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thì vẫn còn hạn chế, cần phải được quan tâm đầu tư, chi cấp thêm.

2. Về tổ chức bộ máy và nhân sự:

Đội TTVN Khmer hiện có 25 người (có 09 nữ), trong đó định biên là 14 người. Cơ cấu bộ máy gồm:

- Ban lãnh đạo: Đội trưởng và 02 Đội phó;
- Bộ phận hành chính tổng hợp: 03 người;
- Bộ phận nhạc công: 07 người;
- Bộ phận diễn viên ca, múa, tuyên truyền viên: 10 người;
- Bộ phận kỹ thuật: 02 người.

Công tác bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn được quan tâm, thông qua duy trì mở lớp tập huấn nghiệp vụ ca, múa, nhạc định kỳ hàng năm để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhạc công và diễn viên, đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra của sân khấu ca, múa, nhạc trong giai đoạn hiện nay. Thường xuyên tuyển chọn con em đồng bào dân tộc Khmer trong, ngoài tỉnh có năng khiếu nghệ thuật để bồi dưỡng nghiệp vụ tại chỗ, gửi đào tạo ở các trường nghệ thuật. Đến nay, Đội Thông tin văn nghệ Khmer có 01 cán bộ đang học trình độ sau đại học, 08 Đại học và 04 trung cấp chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn. Số còn lại đều được đào tạo tập huấn nghiệp vụ ngắn hạn tại chỗ.

Nhìn chung, tổ chức bộ máy và nhân sự của Đội TTVN hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động, đội ngũ diễn viên ca, múa và nhạc công còn thiếu; những chương trình có tính quy mô, tham gia các cuộc Hội thi, hội diễn cấp khu vực và toàn quốc phải hợp đồng thêm nhân sự.

3. Về kết quả và hiệu quả hoạt động:

Hàng năm, Đội Thông tin văn nghệ Khmer xây dựng mới từ 1 đến 2 chương trình ca, múa, nhạc; biểu diễn từ 50 đến trên 60 suất, phục vụ trên 60.000 lượt người xem; đặc biệt là từ khi thành lập đến nay, Đội đầu tư xây dựng mới 15 chương trình ca, múa, nhạc tổng hợp với 170 tiết mục; dàn dựng tổng số 2 trích đoạn Dù kê; xây dựng 3 chương trình nghệ thuật thiếu nhi, 08 chương trình ca, múa, nhạc phát trên sóng Đài truyền hình Việt Nam, 07 chương trình ca, múa, nhạc phát trên sóng Đài truyền hình Cà Mau; tham gia Hội thi, Hội diễn, Liên hoan cấp khu vực và toàn quốc đoạt 09 huy chương vàng, 07 huy chương bạc, 05 huy chương đồng và 04 bằng khen.

Qua 8 năm hoạt động, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban ngành cấp tỉnh, sự trực tiếp chỉ đạo, điều hành của Sở

Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đội TTVN Khmer đã từng bước phát triển về chất lượng và hiệu quả hoạt động. Ngoài các chương trình văn nghệ, thông tin tuyên truyền theo chủ đề, những năm gần đây, Đội đã đầu tư xây dựng và phục dựng nhiều chương trình ca, múa, nhạc có chất lượng nghệ thuật cao, nhất là loại hình nghệ thuật truyền thống như: các trích đoạn Dù Kê, kịch ngắn, lễ hội truyền thống biểu diễn phục vụ đồng bào Khmer vùng sâu, vùng xa, phục vụ các ngày Lễ, Tết trong năm, đồng thời tham gia ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch vùng đồng bào Khmer Nam Bộ do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Thành công nhất là đợt tham gia Liên hoan Ngày hội Văn hóa, Thể thao, du lịch Khmer Nam Bộ lần thứ V tại tỉnh An Giang cuối năm 2011, đơn vị tham gia 07 tiết mục đạt 04 huy chương vàng, 02 huy chương bạc và 01 huy chương đồng, xếp thứ Hai toàn đoàn sau đơn vị đăng cai (tỉnh An Giang).

Đội đã đi sâu nghiên cứu, sưu tầm, khai thác nghệ thuật dân gian dân tộc Khmer đã tồn tại, định hình trên quê hương Cà Mau, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa nghệ thuật đương đại. Qua đó xây dựng chương trình, tiết mục vừa đảm bảo phát triển nghệ thuật của Đội theo định hướng dân gian dân tộc, vừa đa dạng hóa hình thức biểu diễn nhằm phục vụ nhiều loại nhu cầu của nhiều đối tượng công chúng. Đến nay, đơn vị đã xây dựng, lưu giữ và bảo tồn được hơn 20 bài múa cổ, múa truyền thống và múa dân gian, gần 40 bài nhạc cổ truyền lớn, nhạc ngũ âm và hàng chục bài ca cổ truyền thống.

Đi đôi với việc thực hiện nhiệm vụ được giao, Đội Thông tin văn nghệ Khmer thường xuyên cử cán bộ chuyên môn giúp các địa phương trong tỉnh huấn luyện nghiệp vụ ca, múa, nhạc tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ cũng như xây dựng chương trình nghệ thuật quần chúng tham gia hội thi, hội diễn cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc đạt chất lượng tốt.

Phần thứ hai

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM

1. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Tăng cường đầu tư của Nhà nước và các nguồn lực trong xã hội để duy trì, phát triển đơn vị nghệ thuật công lập có tính đặc thù của đồng bào dân tộc Khmer trong tỉnh; tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, ổn định đời sống chính trị - xã hội, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần trong đồng bào dân tộc Khmer.

II. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

Xây dựng những nội dung và giải pháp cơ bản theo hướng đầu tư xây dựng, nâng cấp về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, kinh phí hoạt động để đủ điều kiện đáp ứng đối với Đoàn nghệ thuật Khmer có tính chuyên nghiệp.

III. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Dẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động biểu diễn nghệ thuật, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hoá tinh thần trong nhân dân, nhất là trong đồng bào dân tộc Khmer. Tập trung triển khai lực lượng và kế hoạch xây dựng các chương trình nghệ thuật chất lượng cao để tổ chức các hoạt động biểu diễn và tham gia Hội thi, Hội diễn nghệ thuật.

2. Mở rộng hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật giao lưu với các địa phương trong và ngoài tỉnh, kể cả nước bạn phục vụ nhiệm vụ đối ngoại của tỉnh; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

3. Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại chuyên dùng đảm bảo cho các hoạt động của Đoàn đạt hiệu quả.

4. Quan tâm tuyển dụng lực lượng có tài năng, năng khiếu gắn với ổn định bộ máy tổ chức, tập trung đào tạo, đào tạo lại bằng các hình thức: chính quy, tại chức, tập huấn, bồi dưỡng, truyền nghề... về kiến thức quản lý, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu hoạt động và nhiệm vụ đặt ra.

IV. NỘI DUNG NÂNG CẤP

1. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật:

a. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, khảo sát và trình cấp thẩm quyền xem xét mở rộng diện tích hoặc tận dụng mặt bằng đã được cấp chứng chỉ quy hoạch tại địa điểm trụ sở hiện nay, để đầu tư nâng cấp và xây dựng trụ sở của Đoàn nghệ thuật Khmer với các hạng mục, công trình đảm bảo cho Đoàn hoạt động.

b. Xem xét tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp đối với những công trình có tính thiết yếu như: Nhà diễn tập (hệ thống làm mát, bàn ghế hội trường, nhà kho...); nhà công vụ dành cho diễn viên; các phòng chức năng tập luyện, sinh hoạt chuyên môn; văn phòng làm việc; các hạng mục phụ trợ cần thiết khác (như: khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, hàng rào, san lấp mặt bằng, nhà để xe...)

c. Tăng cường mua sắm, trang thiết bị chuyên dùng như âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, đạo cụ, máy ghi âm, bộ máy chiếu đầu kỹ thuật số... để đảm bảo đủ sức đáp ứng yêu cầu hoạt động chuyên môn phục vụ nhân dân và đồng bào dân tộc.

d. Mua sắm trang bị một số dụng cụ, phương tiện cho hoạt động chuyên môn, di lại, công tác hành chính như: xe ô tô tải vận chuyển đạo cụ, thiết bị, sân khấu...; máy vi tính...

2. Về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực:

a. Tổ chức tuyển dụng lực lượng có năng khiếu nghệ thuật, có triển vọng phát triển (ưu tiên người dân tộc Khmer). Xây dựng chức danh công việc để xác định, đề xuất biên chế hoạt động.

b. Tổng biên chế của Đoàn là 35 người (giữ nguyên số lượng biên chế và hợp đồng của Đội Thông tin văn nghệ Khmer hiện có, đồng thời tổ chức tuyển dụng thêm một số chức danh). Trong đó:

- + Trưởng đoàn: 01 người.
- + Phó trưởng đoàn: 02 người.
- + Bộ phận quản lý và chỉ đạo chuyên môn: 02 người.
- + Bộ phận hành chính – kế toán: 04 người.
- + Bộ phận Kỹ thuật – Hậu đài: 04 người.
- + Bộ phận nhạc công: 07 người.
- + Bộ phận diễn viên: 15 người.

c. Tập trung đào tạo, đào tạo lại về nghiệp vụ chuyên môn (biên đạo múa, đạo diễn, thanh nhạc, nhạc sĩ...); kiến thức văn hóa (bổ túc văn hóa phổ thông), chính trị (chương trình hoàn chỉnh hệ trung cấp, cao cấp); quản lý Nhà nước (chuyên viên, chuyên viên chính).

d. Xây dựng tổ chức bộ máy ổn định, tinh gọn, hiệu quả. Hình thành các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ (Phòng hành chính - tổng hợp; Phòng nghệ thuật và tổ chức biểu diễn (gồm Tổ nhạc; Tổ diễn viên; Tổ kỹ thuật và hậu đài...)).

3. Về hoạt động nghệ thuật:

a. Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu sưu tầm vốn nghệ thuật dân gian, truyền thống dân tộc Khmer. Tập trung biên soạn các tài liệu nghệ thuật truyền thống làm cơ sở cho việc truyền dạy, tập huấn nghệ thuật tại chỗ.

b. Đan dựng các tiết mục, chương trình, vở diễn nghệ thuật loại hình ca múa nhạc dân tộc, sân khấu Dù kê và sân khấu Rô Băm Khmer Nam bộ.

4. Kinh phí thực hiện:

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách Nhà nước của tỉnh và các nguồn tài trợ hợp pháp khác. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng dự toán đối với từng dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp cụ thể, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

5. Lộ trình thực hiện:

Đề án được triển khai thực hiện trong giai đoạn 2 năm: từ năm 2014 đến năm 2015. Chia làm hai bước:

- Bước 1:

+ Triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng, phương tiện dụng cụ hoạt động tối thiểu để đảm bảo hoạt động.

+ Tập trung xây dựng, củng cố và sắp xếp tổ chức bộ máy, định biên; đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực.

- Bước 2:

+ Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện hoạt động. Ổn định tổ chức bộ máy.

+ Thành lập Đoàn nghệ thuật Khmer (*sẽ xây dựng Đề án thành lập cụ thể theo qui định về qui trình, thủ tục để trình cấp thẩm quyền quyết định*), với các nội dung cụ thể như sau:

a. Tên gọi: **Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Cà Mau.**

b. Vị trí, chức năng:

- Đoàn nghệ thuật Khmer tỉnh Cà Mau do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập. Là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động nghệ thuật dân tộc truyền thống, trực thuộc và chịu sự quản lý toàn diện, trực tiếp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau.

- Đoàn nghệ thuật Khmer tỉnh Cà Mau có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và các văn bản qui định hiện hành của Nhà nước.

- Chức năng chủ yếu của Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Cà Mau là tổ chức biểu diễn loại hình nghệ thuật ca múa nhạc, sân khấu chuyên nghiệp dân tộc, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa nghệ thuật và giải trí của đồng bào dân tộc Khmer trong và ngoài tỉnh.

c. Nhiệm vụ:

- Xây dựng các chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, vở diễn sân khấu chuyên nghiệp dân tộc có nội dung phong phú, đa dạng, vừa mang tính hiện đại, vừa mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc; tổ chức và nâng cao chất lượng biểu diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá nghệ thuật của nhân dân và đồng bào dân tộc Khmer trong tỉnh, góp phần gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục truyền thống cách mạng và nâng cao thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh đối với quần chúng nhân dân;

- Tổ chức các hoạt động biểu diễn giao lưu, trao đổi, học tập với các đơn vị nghệ thuật thuộc các tỉnh, thành phố trong nước và nước bạn Campuchia, tham gia các cuộc liên hoan, hội diễn, hội thi nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Tham gia biểu diễn phục vụ các cấp, các ngành trong tỉnh;

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn và thường xuyên luyện tập nâng cao trình độ biểu diễn nghệ thuật cho lực lượng diễn viên của đoàn;

- Tổ chức biên soạn và ấn hành các chương trình, tài liệu huấn luyện nâng cao chất lượng hoạt động nghệ thuật dân tộc, các tư liệu nghiên cứu tham khảo nhằm cung cấp cho đơn vị những bài học kinh nghiệm trong quá trình hoạt động;

- Xây dựng và trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt các dự án, các chương trình, kế hoạch hoạt động nghiệp vụ chuyên môn thường kỳ, đột xuất của Đoàn;

- Trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc bổ nhiệm, phân công, điều động, luân chuyển, nâng lương ... đối với cán bộ, viên chức, diễn viên của Đoàn theo thẩm quyền được phân cấp;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành trong tổ chức hoạt động: quản lý cán bộ, viên chức, diễn viên; chế độ báo cáo; kinh phí ngân sách, tài sản, các nguồn thu khác ...;

- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao.

d. Cơ cấu tổ chức:

- Ban lãnh đạo Đoàn gồm: 01 Trưởng đoàn và không quá 02 Phó trưởng đoàn.

+ Trưởng đoàn là người quản lý, điều hành mọi hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm về nhân sự, tài chính, tài sản và toàn bộ hoạt động của đoàn trước pháp luật và Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Phó trưởng đoàn tham mưu, giúp việc cho Trưởng đoàn, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Trưởng đoàn về các lĩnh vực công tác được

phân công: thay mặt Trường đoàn quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị khi được Trường đoàn ủy quyền.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp: Có nhiệm vụ soạn thảo và xử lý các văn bản hành chính. Tham mưu cho Lãnh đạo về lĩnh vực hành chính và đời sống; quản lý tài sản và các phương tiện biểu diễn, thực thi chế độ biểu diễn.

+ Phòng Nghiệp vụ và tổ chức biểu diễn: Có nhiệm vụ tổ chức tập luyện, biểu diễn theo kế hoạch của Ban lãnh đạo đoàn. Trực tiếp quản lý các tổ: diễn viên, nhạc công và kỹ thuật hậu đài. Tham mưu cho Ban lãnh đạo đoàn về lĩnh vực nghiệp vụ và tổ chức biểu diễn.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, tùy theo nhu cầu thực tế, Ban Lãnh đạo Đoàn đề xuất Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc thành lập thêm các Phòng, các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ khác.

d. Biên chế (Kèm theo danh mục vị trí việc làm):

Là biên chế sự nghiệp do UBND tỉnh giao hàng năm trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trên cơ sở xây dựng chức danh công việc và đã được giao biên chế trong giai đoạn nâng cấp Đội thành lập Đoàn). Ngoài ra, theo yêu cầu hoạt động, trên cơ sở tự cân đối kinh phí, Đoàn nghệ thuật Khmer tỉnh Cà Mau được sự đồng ý của UBND tỉnh Cà Mau được sự đồng ý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ.

e. Tổ chức hoạt động biểu diễn:

- Hàng năm, Đoàn nghệ thuật Khmer tỉnh Cà Mau xây dựng từ 3 đến 4 chương trình ca, múa, nhạc dân tộc; dàn dựng từ 01 đến 02 vở diễn sân khấu Dù Kê. Ngoài ra còn xây dựng chương trình nghệ thuật có chất lượng cao để tham gia Liên hoan, Hội diễn sân khấu, nghệ thuật dân tộc chuyên nghiệp cấp khu vực và toàn quốc theo kế hoạch, thông báo.

- Hoạt động biểu diễn hàng năm của Đoàn nghệ thuật Khmer theo dự kiến kế hoạch từ năm 2014 đến năm 2018 như sau:

GIAI ĐOẠN	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng số suất diễn: (Không doanh thu)	60	70	65	65	70
Tổng số lượt người xem	65.000	75.000	70.000	70.000	75.000

g. Cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động:

Cơ sở vật chất của Đoàn nghệ thuật Khmer bao gồm trụ sở đặt tại số: 132/63 đường Lý Văn Lâm, Khóm 2, Phường 1, thành phố Cà Mau (gồm diện tích đất, các phòng làm việc, nhà ở công vụ...); phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng hoạt động của Đội Thông tin văn nghệ Khmer trước đây và được đầu tư, nâng cấp, trang bị thêm hiện nay.

Qua trình hoạt động, khi cần trang bị bổ sung hoặc sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu hoạt động, Đoàn nghệ thuật Khmer trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề Giám đốc Sở trình cấp thẩm quyền quyết định.

- Kinh phí hoạt động hằng năm của Đoàn nghệ thuật Khmer từ ngân sách tỉnh chi cấp trong nguồn sự nghiệp văn hóa được giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và từ các nguồn vận động xã hội hóa và tài trợ hợp pháp khác.

Phần thứ ba

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chu trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Đề án; xây dựng kế hoạch, dự án và dự toán kinh phí các hạng mục công trình đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện ô tô, trang thiết bị chuyên dùng trình cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng chức danh công việc, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự của Đoàn nghệ thuật Khmer. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ quản lý, diễn viên của đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Đề án theo đúng nội dung, lộ trình đã được phân kỳ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu trong công tác thẩm định, đề xuất phân bổ các nguồn vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo nội dung, lộ trình và điều kiện thực tế của ngân sách để triển khai thực hiện Đề án một cách hợp lý.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, tham mưu đề xuất UBND tỉnh về nguồn kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng;

kinh phí hoạt động thường xuyên của Đoàn nghệ thuật Khmer; hướng dẫn công tác và chỉ đạo tổ chức tài chính theo đúng qui định.

4. Sở Xây dựng:

Tham mưu trong công tác phối hợp thẩm định các dự án, công trình đầu tư xây dựng trụ sở Đoàn nghệ thuật Khmer theo thẩm quyền và qui định của Nhà nước. Hỗ trợ, hướng dẫn việc lập hồ sơ và cấp chứng chỉ quy hoạch Đoàn nghệ thuật Khmer.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Hỗ trợ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc hướng dẫn việc lập hồ sơ đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu vực Đoàn nghệ thuật Khmer.

6. Sở Nội vụ:

Phối hợp thẩm định chức danh công việc của cán bộ viên chức, diễn viên Đoàn nghệ thuật Khmer để tham mưu, bố trí biên chế phù hợp, bảo đảm đúng yêu cầu về chuyên môn theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Ban Dân tộc và Hội Đoàn kết các sư sãi yêu nước của tỉnh:

Phối hợp, hỗ trợ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc thực hiện tốt các chính sách dân tộc, đề xuất giải pháp và cơ chế đặc thù, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của Đoàn nghệ thuật Khmer.

KẾT LUẬN

Việc thành lập Đoàn nghệ thuật Khmer là yêu cầu cần thiết, nhằm bảo tồn, phát huy loại các loại hình nghệ thuật truyền thống dân tộc, đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ nghệ thuật, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân và đồng bào dân tộc Khmer.

Đây sẽ là động lực to lớn để động viên, khích lệ tinh thần tập thể Đoàn Nghệ thuật Khmer tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần phục vụ tốt hơn nhiệm vụ chính trị và không ngừng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí và hưởng thụ văn hóa của đồng bào Khmer trong tỉnh; đồng thời góp phần thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về văn hóa, dân tộc của Đảng, Nhà nước. *Me*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Me